

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **566^a** /QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày **12** tháng **6** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt lại dự toán kinh phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Cải tạo và nâng cấp hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 về việc Ban hành Quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số



05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của UBND thành phố Lai Châu về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án: Cải tạo và nâng cấp hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án: Cải tạo và nâng cấp hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Lai Châu;

Căn cứ Báo cáo số 406^a/BCTĐ-TCKH ngày 12/6/2024 của phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố Lai Châu báo cáo thẩm định dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Cải tạo và nâng cấp hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 33/TTr-TNMT ngày 12/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt lại dự toán kinh phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Cải tạo và nâng cấp hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Dự toán kinh phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đã thẩm định, phê duyệt tại Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 và Quyết định số 1010/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND thành phố Lai Châu phải truy thu lại là: 415.746.420 đồng, bao gồm:

- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 132.942.988 đồng, trong đó:

+ Chi phí tổ chức thực hiện (Trung tâm phát triển quỹ đất): 82.111.290 đồng.

+ Chi phí tư vấn định giá đất cụ thể: 29.291.541 đồng.

+ Chi phí tư vấn đo đạc bản đồ địa chính: 49.771.962 đồng.

+ Chi phí thẩm định cho các cơ quan, đơn vị: 21.540.157 đồng.

- Kinh phí dự phòng cưỡng chế: 282.803.432 đồng.

2. Dự toán kinh phí tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Cải tạo và nâng cấp hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Lai Châu phê duyệt lại là: 175.624.189 đồng (Một trăm bảy mươi năm triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn một trăm tám mươi chín đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

3. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường:



- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.
- Thời gian chi trả tiền bồi thường: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND - UBND thành phố; Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Lai Châu); Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thàng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

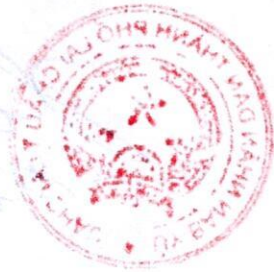
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Dự án: Cải tạo và nâng cấp hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Lai Châu

(Kèm theo Quyết định số: 566^a /QĐ-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố Lai Châu)



DVT: Đồng

STT	Nội dung	Tổng nhu cầu dự toán kinh phí thực tế	Dự toán kinh phí lập, thẩm định, phê duyệt lại (theo điểm a, khoản 1, điều 8 Thông tư 61/TT-BTC)		Ghi chú
			Dự toán trung tâm PTQĐ trình	Dự toán phòng TC-KH thẩm định	
1	2	3	4	5	6
	Tổng cộng	175,624,189	175,624,189	175,624,189	
1	Trung tâm phát triển quỹ đất (Kinh phí Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)	77,248,549	77,248,549	77,248,549	
2	Sở Tài chính tỉnh (Kinh phí thẩm định giá đất cụ thể)	3,862,427	3,862,427	3,862,427	
3	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh (Kinh phí xác định giá đất)	3,862,427	3,862,427	3,862,427	
4	Phòng Tài nguyên và Môi trường (Kinh phí thẩm định phương án, phê duyệt phương án ...)	9,656,069	9,656,069	9,656,069	
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố (Kinh phí thẩm định dự toán)	1,931,214	1,931,214	1,931,214	
6	Chi tư vấn đo đạc bản đồ địa chính	49,771,962	49,771,962	49,771,962	
7	Chi phí tư vấn định giá đất cụ thể	29,291,541	29,291,541	29,291,541	

